

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Những nội dung sửa đổi, bổ sung sẽ được bôi đậm, những nội dung gạch dưới chân sẽ được xóa bỏ)

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
1	Phần mở đầu	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động này của Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 08-1/2015 ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng quản trị (thực hiện ủy quyền theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông).	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động này của Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số..... ngày.....của Đại hội đồng cổ đông số ngày	Sửa đổi cho phù hợp
2	Điều 1 Khoản 1 Điểm d	"Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, hoặc Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	"Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Sửa đổi phù hợp với Điểm e Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
3	Điều 1 Khoản 1 Bổ sung Điểm h		"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	Bổ sung phù hợp với Điểm c Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
4	Điều 1 Khoản 1 Bổ sung Điểm i		"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	Bổ sung phù hợp với Điểm g Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
5	Điều 2 Khoản 2	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 206A, Nguyễn Trãi, Trung văn, Từ Liêm, Hà nội. - Điện thoại: 84-4.35540845 - Fax: 84-4.35540847 - E-mail: hongha@honghavietnam.vn - Website: www.honghavietnam.vn	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 161A Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội - Điện thoại: 84-24.355 40845 - Fax: 84-24.355 40847 - E-mail: hongha@honghavietnam.vn - Website: www.honghavietnam.vn	Sửa đổi cho phù hợp với Giấy đăng ký doanh nghiệp Sửa đổi cho phù hợp với mã vùng của viễn thông
6	Điều 3 Khoản 1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:	Những lĩnh vực mới được bổ sung vào Điều lệ này sẽ được cập nhật theo nội dung của Tờ trình số 03/2018 ngày, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên năm 2018.	Bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu hoạt động của công ty

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
7	Điều 5 Khoản 2	Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Sửa đổi cho phù hợp trong trường hợp tách doanh nghiệp
8	Điều 6 khoản 2	Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 7 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
9	Điều 8 Khoản 2	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như: quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như: quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
10	Điều 9 Khoản 3	Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4.5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 10 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
11	Điều 9 Khoản 4	Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 10 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
12	Chương V	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	Sửa đổi phù hợp với Chương V Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
13	Điều 10	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Sửa đổi phù hợp với

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc điều hành; d. Ban kiểm soát. 	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban Kiểm soát; 4. Tổng giám đốc. 	Điều 11 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
14	Điều 11 Khoản 3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
15	Điều 12 Bổ sung Khoản 2	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông:	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông: <ol style="list-style-type: none"> 1. 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử <i>(các khoản mục tiếp theo tự động tịnh tiến thêm 1 đơn vị)</i>	Bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
16	Điều 13 Khoản 3 Điểm b,c,e	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: <p>.....</p> b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ bị mất một nửa; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: <p>.....</p> b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định trong Điều lệ này;	Sửa đổi phù hợp với Điểm b, c, e Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>.....</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>.....</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	
17	Điều 13 Khoản 4 Điểm a,c,d,e	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị Ban kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và e khoản 3 Điều 13;</p> <p>...</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136</p> <p><u>d. Luật doanh nghiệp.</u></p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>...</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điểm a Khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p> <p>Sửa đổi phù hợp do sai lỗi văn bản tại Điều lệ cũ</p>

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
18	Điều 14 Khoản 2 Điểm e,f	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; f. Tổng mức thù lao của Hội đồng trị; <u>Tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát;</u>	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị;	Sửa đổi phù hợp với Điểm e,f Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
19	Điều 14 Khoản 2 Điểm n	n. Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	n. Chủ tịch hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty. <i>(Nội dung này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2020)</i>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 12 và Điều 36 Nghị định 71
20	Điều 14 Khoản 2 Điểm o	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Sửa đổi phù hợp với Điểm n Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
21	Điều 14 Khoản 3 Điểm b	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 15 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
22	Điều 15 Khoản 1	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 1. Cổ đông được có quyền tham dự và <u>biểu quyết</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực	Điều 15. Đại diện theo ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và cổ phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>tuyển, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>		
23	Điều 15 Khoản 2 điểm b	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và người được ủy quyền dự họp;</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p>	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
24	Điều 16 Khoản 1	<p><u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Error! Reference source not found. liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</u></p>	<p>Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được các cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
25	Điều 16 Khoản 2	<p>Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín</p>	<p>Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu (1/3) một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.	bằng nhau tại cuộc họp nêu trên.	
26	Điều 17 Khoản 2 Điểm g	Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông;	Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông;	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
27	Điều 17 Khoản 3	<p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử thì việc gửi Tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp đó Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi Tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p>	<p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>d. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thì trong thông báo phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận được.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
28	Điều 17 Khoản 4	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải ghi rõ họ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương và nội dung kiến	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh nhân	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		ngợi đưa vào chương trình hợp.	dân/hộ chiếu/mã chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình hợp.	
29	Điều 17 Khoản 5	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua. c. Các trường hợp khác.	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 điều 11 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 18 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
30	Điều 18 Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 19 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
31	Điều 18 Khoản 4	Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.	Bỏ khoản mục này	Sửa đổi phù hợp với Điều 19 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
32	Điều 19 Khoản 1	Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
33	Điều 19 Khoản 2	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành nghị quyết, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>3. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa, số thành viên ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa</p> <p>4. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	
34	Điều 19 Khoản 3	<p>3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	Sửa thành khoản mục 5, nội dung giữ nguyên	Sửa đổi cho phù hợp
35	Điều 19 Khoản 4	<p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa cử một (01) hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</p> <p><u>Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</u></p>	<p>Sửa thành khoản mục 6</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa cử một (01) hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
36	Điều 19 Khoản 5	<p>Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự</p>	Sửa thành khoản mục 7 Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 và 6 Điều 20

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
37	Điều 19 Khoản 6	<p>Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông dù đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp mà không phải lấy ý kiến của cổ đông dự họp trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp</p> <p>Thời gian hoãn cuộc họp tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	<p>Sửa thành khoản mục 8</p> <p>Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông dù đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp</p> <p>Thời gian hoãn cuộc họp tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 7 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
38	Điều 19 Khoản 7 và 8		Sửa thành khoản mục 9 và 10, nội dung giữ nguyên	Sửa đổi cho phù hợp
39	Điều 19 Bổ sung Khoản 11		<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.</p> <p>Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p>	Bổ sung phù hợp với Khoản 8 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
40	Điều 19 Khoản 9	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p>	<p>Sửa thành khoản mục 12</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 9 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo an ninh cho cuộc họp.</p>	
41	Điều 19 Bổ sung Khoản 13		<p>Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được hoặc những người muốn tham dự ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự được đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức như quy định trong Điều khoản này.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
42	Điều 19 Bổ sung Khoản 14		<p>Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 12 Điều 20 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
43	Điều 20 Khoản 1	<p>Điều 20. Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:</p> <p>a. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>f. Các vấn đề khác quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;</p> <p>c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;</p> <p>d. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính được kiểm toán kỳ gần nhất của Công ty.</p>	
44	Điều 20 Thay thế Khoản 4	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết tán thành.	Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	Thay thế phù hợp với Khoản 4 Điều 21 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
45	Điều 20 Khoản 5	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.	Bỏ Khoản mục này, chuyển nội dung sang Điều 22	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 23 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
46	Điều 21	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi phù hợp với Điều 22 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
47	Điều 21 Khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có phiếu biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp;	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
48	Điều 21 Khoản 4	Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ</u>	Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời và phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc của người đại diện theo uỷ quyền, hoặc của người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo một trong các hình	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 và 5 Điều 22 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p><u>quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u> Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
49	Điều 21 Khoản 5	<p>Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>
50	Điều 21 Khoản 8	<p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>
51	Điều 22	<p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về từng nội dung trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về từng nội dung trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều 23 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong, thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp;</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
52	Điều 23	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận	Sửa đổi phù hợp với

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. 	<p>được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. <p>Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>
53	Điều 24 Thay thế Khoản 2	<p>Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác, hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu. Thông tin liên quan đến ứng viên được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); g. Các thông tin khác (nếu có). 	<p>Nội dung cũ được xóa bỏ do không còn phù hợp với tình hình công ty</p> <p>Phản thay thế được sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>
54	Điều 24	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 10%</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với</p>

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	Khoản 3	đến 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ trên 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên ; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên ; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên ; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên ; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên ; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên ; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên .	Khoản 2 Điều 25 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
55	Điều 24 Khoản 5 Điểm d	5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;	Sửa đổi phù hợp với Điểm d Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
56	Điều 24 Khoản 5 Bổ sung Điểm f và g		f. Bị phát hiện có sai sót nghiêm trọng (theo đánh giá của Hội đồng quản trị) trong việc cung cấp thông tin cá nhân của hồ sơ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Bổ sung phù hợp với Điểm f và g Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
57	Điều 24 Khoản 6	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Bỏ Khoản mục này (các khoản mục tiếp theo tự động tịnh tiến thêm 1 đơn vị)	Sửa đổi phù hợp với Điều 26 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
58	Điều 25	Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội	Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 27 Điều

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	Khoản 1	đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
59	Điều 25 Khoản 2	Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.	Bỏ Khoản mục này <i>(các khoản mục tiếp theo tự động tịnh tiến thêm 1 đơn vị)</i>	Sửa đổi phù hợp với Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
60	Điều 25 Khoản 3 Điểm b	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau: ... b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	Sửa thành khoản mục 2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau: ... b. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;	Sửa đổi phù hợp với Điểm k Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
61	Điều 25 Khoản 3 Thay thế Điểm c	Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;	Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;	Sửa đổi phù hợp với Điểm 1 Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
62	Điều 25 Khoản 3 Điểm d	Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;	Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	Sửa đổi phù hợp với Điểm m Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
63	Điều 25 Khoản 3 Thay thế Điểm e,f,g,h	e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty trừ các hợp đồng và	Thay thế e. Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này; Bỏ điểm mục f,g,h (các điểm mục tiếp theo tự động tịnh tiến giảm đi 3 đơn vị)	Thay thế phù hợp với Khoản 1 Điều 7 Nghị định 71 Một số nội dung của khoản e,f,g,h được chuyển sang Điều 26

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;		
64	Điều 25 Khoản 3 Điểm i	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý hoặc người đại diện của công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc, những người điều hành khác và quyết định mức lương của họ. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông;	Sửa đổi phù hợp với Điểm c và o Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
65	Điều 25 Khoản 3 Điểm j	Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;	Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;	Sửa đổi phù hợp với Điểm d Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
66	Điều 25 Khoản 3 Điểm m	Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;	Trình Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Báo cáo quản trị công ty với Đại hội đồng cổ đông;	Sửa đổi phù hợp với Điểm n Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
67	Điều 25 Khoản 3 Điểm n	Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Đề xuất mức cổ tức hàng năm ; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;	Sửa đổi phù hợp với Điểm j Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
68	Điều 25 Khoản 3 Điểm o	Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, <u>yêu cầu phá sản công ty</u> ;	Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể công ty;	Sửa đổi phù hợp với Điểm g Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
69	Điều 25 Khoản 4 Điểm g	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Sửa đổi phù hợp với Điểm g Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
70	Điều 25	i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	i. Việc công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong	Sửa đổi phù hợp với Điểm i và j Khoản 3

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	Khoản 4 Gộp và sửa Điểm i, k	k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.	mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị được quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi;	Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
71	Điều 25 Khoản 5	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
72	Điều 25 Khoản 6	Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
73	Điều 25 Khoản 10	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
74	Điều 26 Khoản 1	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 29 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
75	Điều 27 Khoản 2	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường , lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
76	Điều 27 Khoản 6	Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
77	Điều 27 Khoản 7	Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó . Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của các thành viên . Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
78	Điều 27 Khoản 8	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận . Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
79	Điều 27 Khoản 9 Điểm b	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu đính

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;	lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị đó sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;	kèm Thông tư 95
80	Điều 27 Khoản 9 Điểm c	Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;	Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết , những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ ;	Sửa đổi phù hợp với Điểm c Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
81	Điều 27 Khoản 9 Điểm e	Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên khi Hội đồng quản trị thảo luận về việc xem xét ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên này không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng hoặc giao dịch được ký với Công ty, thành viên này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên .	Sửa đổi phù hợp với Khoản 12 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
82	Điều 27 Khoản 9 Bổ sung Điểm f		Trưởng Ban kiểm soát có quyền dự họp dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Bổ sung cho phù hợp với Điểm e Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
83	Điều 27 Khoản 11	<p>Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. <u>Nếu muốn, người đó có thể</u> phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (<u>kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này</u>) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. <u>Theo Điều lệ này</u>, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc <u>nếu không có một nhóm như vậy</u>, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Theo Nghị Quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>Họp trực tuyến. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Theo Nghị Quyết được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 9 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
84	Điều 27 Khoản 12	<p>Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. <u>Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b. <u>Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị</p>	<p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại một cuộc họp trực tiếp.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 14 Điều 30 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.		
85	Điều 27 Khoản 14	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. <u>Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</u>	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ . Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 31 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
86	Điều 27 Khoản 15	Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót	Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 31 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
87	Chương VIII	TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Sửa đổi phù hợp với Chương VIII Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
88	Điều 28	Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành hoặc một số Phó tổng giám đốc	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng	Sửa đổi phù hợp với Điều 33 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	
89	Điều 29	<p>Điều 29. Cán bộ quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc <u>điều hành</u> sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc <u>điều hành</u>.</p>	<p>Điều 29. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng những người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty và do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 34 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
90	Điều 30 Khoản 1	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc <u>điều hành</u></p> <p>Hội đồng quản trị <u>sẽ</u> bổ nhiệm một thành viên <u>trong</u> Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được nêu trong báo cáo tài chính năm của Công ty.</p>	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 35 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
91	Điều 30 Khoản 3 Điểm c	Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty; <u>kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u>	Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;	Sửa đổi phù hợp với Điểm c Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
92	Điều 30	Tuyển dụng lao động; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các	Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ	Sửa đổi phù hợp với Điểm e và f Khoản 3

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	Khoản 3 Điểm d	chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;	nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;	Điều 35 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
93	Điều 30 Khoản 3 Điểm f	Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;	Bỏ điểm mục này <i>(Các điểm mục tiếp theo tự động tịnh tiến thêm 1 đơn vị)</i>	Nội dung này đã có trong Điểm a Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty
94	Điều 30 Khoản 3 Điểm h	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Điểm h Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
95	Điều 30 Khoản 3 Điểm i	Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và pháp luật.	Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật , Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Điểm i Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
96	Điều 30 Khoản 4	Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
97	Điều 30 Khoản 5	Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc <u>điều hành</u> khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị <u>trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành)</u> và bổ nhiệm một Tổng giám đốc <u>điều hành</u> mới thay thế. <u>Tổng giám đốc điều hành</u> bị bãi	Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 35 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p><u>nhậm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</u></p>		
98	<p>Điều 31 Thay thế</p>	<p>Điều 31. Thư ký Công ty</p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của công ty.</p>	<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không được trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm trợ lý cho Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho 	<p>Thay thế phù hợp với Điều 32 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
			<p>thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
99	Chương IX	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC <u>ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</u>	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Sửa đổi cho phù hợp với Chương IX của Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
100	Điều 32	<p>Điều 32. Trách nhiệm <u>cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thân trong thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Điều 32. Trách nhiệm cần trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích Công ty.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 39 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
101	Điều 33 Khoản 1	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 40 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
102	Điều 33 Khoản 2	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <u>Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy</u>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 và 3 Điều 40 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<u>cứu vấn đề này.</u>	xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	
103	Điều 33 Khoản 3	Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, <u>hoặc tín dụng</u> cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác , Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới các thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 40 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
104	Điều 33 Khoản 4	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
105	Điều 33 Khoản 4 Điểm a	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u>được kiểm toán</u> gần nhất của công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; <u>hoặc</u>	Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;	Sửa đổi phù hợp với Điểm a Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
106	Điều 33 Khoản 4 Điểm b	Đối với những hợp đồng có giá trị <u>bằng hoặc</u> lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u>được kiểm toán</u> gần nhất của công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
107	Điều 33 Khoản 4 Điểm c	Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.	Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch có liên quan.	Sửa đổi phù hợp với Điểm c Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
108	Điều 34 Khoản 1	Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 41 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
109	Điều 34 Khoản 2	Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty)	Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là việc kiện tụng do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 41 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, <u>đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</u></p>	<p>đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Công ty với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p>	
110	Điều 34 Bổ sung Khoản 3	Tách 1 phần nội dung của Khoản 2 Điều 34 chuyển sang	Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh theo thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 41 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
111	Điều 35 Khoản 1	<p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <u>Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.</u></p> <p><u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và</u></p>	<p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của các thành viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 và 3 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1,2 Điều 36 và Khoản 1 Điều 37 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p> <p>Phần nội dung gạch chân được chuyển sang</p>

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<u>trách nhiệm sau:</u> <u>a. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</u> <u>b. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</u>	qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Khoản 2
112	Điều 35 Thay thế Khoản 2	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Các thành viên Ban kiểm soát <u>bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.</u> Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	Nội dung cũ đã bao gồm trong Khoản 1 Điều 35 của Điều lệ Công ty Phân thay thế Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
113	Điều 35 Khoản 3	<u>Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: <u>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u> <u>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</u> <u>c. Không được giữ chức vụ quản lý công ty; không</u>	Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên trước đó.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<u>nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</u>		
114	Điều 35 Khoản 4	<p>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 và 5 Điều 37 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
115	Điều 36 Khoản 1	<p><u>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</u></p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p>	<p>Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;</p> <p>h. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p>	<p>pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác, phải lập thông báo bằng văn bản gửi tới Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
116	Điều 36 Khoản 2	<p>Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các ng nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác sẽ phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và phương thức như đối với cổ đông và Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 38 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
117	Điều 36 Khoản 3	Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 38 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
118	Điều 36 Khoản 4	Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 38 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
119	Điều 37 Khoản 2	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 42 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
120	Điều 37 Khoản 4	Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.	Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 42 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
121	Điều 38	Tổng giám đốc <u>điều hành</u> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn <u>được công nhân</u> theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp và người lao động. 2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi phù hợp với Điều 43 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
122	Điều 39 Khoản 4	Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái	Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 44 Điều lệ mẫu đính kèm Thông

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p><u>phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành</u>) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p>	<p>nghị quyết này.</p>	<p>tr 95</p>
123	Điều 39 Khoản 5	<p>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam <u>và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông.</u> Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p>	<p>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 44 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>
124	Điều 39 Khoản 7	<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. <u>Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</u></p>	<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 44 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
125	Chương XIV	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, <u>QUỸ DỰ TRỮ</u> , NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	Sửa đổi phù hợp với Chương XIV Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
126	Điều 42	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ Công ty.	Bỏ điều mục này <i>(các điều mục tiếp theo tự động tịnh tiến thêm 1 đơn vị)</i>	Bổ sung cho phù hợp với Mục XIV Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
127	Điều 43	Điều 43. Năm tài khóa Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.	Điều 42. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.	Sửa đổi phù hợp Điều 46 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
128	Điều 44 Khoản 1	Điều 44. Hệ thống kế toán Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS), hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Điều 43. Chế độ kế toán Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Sửa đổi phù hợp Điều 47 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
129	Điều 44 Khoản 2	Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan . Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 47 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
130	Điều 44 Khoản 3	Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
131	Chương XV	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, <u>THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</u>	XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH , BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	Sửa đổi phù hợp với Chương XV Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
132	Điều 45	Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu (06) tháng và hàng quý	Điều 44. Báo cáo tài chính	Sửa đổi phù hợp với Điều 48 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
133	Điều 45 Thay thế Khoản 3	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi đến các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của công ty phải được công bố trên website đó.	Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộ cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 48 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
134	Điều 45 Khoản 5	Công ty phải lập các báo cáo sáu (06) tháng và hàng quý <u>theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán</u>	Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 48 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
135	Điều 46 Thay thế	Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu hỗ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán	Điều 45. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi phù hợp với Điều 49 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
136	Điều 47 Khoản 1	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 50 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
137	Điều 47 Khoản 3	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận <u>và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty</u> , lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 50 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
138	Điều 47 Khoản 4	Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.	Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với báo cáo tài chính năm của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 50 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
139	Điều 48 Khoản 1 Điểm b	1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: ... b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;	1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: ... b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	Sửa đổi phù hợp với Điểm c Khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
140	Điều 49	Điều 49. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.	Bỏ điều khoản này	Sửa đổi phù hợp với Chương XVIII Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
141	Điều 51 Khoản 2	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 53 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
142	Điều 52 Khoản 3	3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý;	3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 54 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95

TT	VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		<p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông.</p>	<p>hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Bỏ điểm mục này</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	
143	Điều 53 Khoản 1 Điểm b	Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> hay cán bộ quản lý cao cấp	Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 1 Điều 55 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95
144	Điều 55 Khoản 1	Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 08-1/2015/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng quản trị (thực hiện ủy quyền theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2015 của Đại hội đồng cổ đông). Bản điều lệ này được thay thế cho các bản “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam” có hiệu lực trước ngày 01 tháng 10 năm 2015	Bản điều lệ này gồm XXI chương 54 điều , được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 06 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông. Bản điều lệ này được thay thế cho các bản “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam” có hiệu lực trước ngày tháng 06 năm 2018.	Sửa đổi cho phù hợp